

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày 19-7-2023
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do danh dự, uy tín
bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo
2. Ông Lê Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST-DS ngày 03-4-2023, về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST - DS ngày 27-6-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện P tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Tạ Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 29-9-2022, ông T chụp hình bà và quay video rồi ông T đăng lên mạng làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh quán của bà;

Ngày 11-11-2022, ông T vu khống bà giả chữ ký để vay tiền ngân hàng và đăng lên mạng; vu khống bà cướp đất có tổ chức.

Ngày 22-12-2022, bà xây được 06 phòng trọ cho thuê, có giấy phép và sổ tạm trú đầy đủ, ông T kiểm chuyện đuổi người ta, không cho thuê và nói bà làm trái pháp luật.

Vì cuộc sống và lo cho các con, bà phải vay tiền để cất quán cho thuê, nhưng ông T cứ kiểm chuyện với bà; đăng hình ảnh bà lên trang mạng khi chưa được sự đồng ý của bà để bôi xấu làm ảnh hưởng đến cuộc sống, danh dự, uy tín của bà.

Những sự việc trên đã gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn, danh dự, uy tín, tinh thần của bà, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải tháo gỡ những hình ảnh của bà và những nội dung xúc phạm bà mà ông T đã đăng lên mạng xã hội; buộc ông T bồi thường tổn thất tinh thần cho bà với số tiền 14.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Tạ Văn T trình bày: Ông thừa nhận là người chụp và đăng những hình ảnh của bà D và những nội dung có liên quan đến bà D lên mạng xã hội như lời trình bày của bà D, nhưng những sự việc mà ông đăng lên là sự thật. Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm; bị đơn là ông Tạ Văn T cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ông T thừa nhận ông có đăng những hình ảnh bà D và những nội dung như bà D đã trình bày lên trang cá nhân mạng xã hội Facebook của mình khi chưa được sự đồng ý của bà D. Ông T cho rằng những nội dung ông đăng lên mạng là sự thật, nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

[3]. Xét toàn bộ nội dung ông T đăng, Hội đồng xét xử thấy rằng: nội dung đăng về bà D do ông T đăng có những từ ngữ xúc phạm đến bà D xuất phát từ việc ông T cho rằng trong thời gian ông và bà D còn chung sống, bà D giả chữ ký của ông ký tên vào sổ vay vốn để vay tiền ngân hàng và xuất phát từ việc tranh chấp tài sản giữa ông và bà D. Bà D không thừa nhận việc giả chữ ký của ông T, ông T không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này. Hội đồng xét xử xác định những hình ảnh và nội dung ông T đăng lên mạng xã hội về bà D đã gây thiệt hại về danh dự, uy tín của bà D.

[4]. Do đó, bà D yêu cầu ông T gỡ bỏ những hình ảnh của bà và những nội dung xúc phạm bà mà ông T đăng lên tài khoản Facebook cá nhân của ông T là phù hợp với khoản 3 Điều 34 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm, bà D yêu cầu ông T bồi thường cho bà số tiền là 14.000.000 đồng. Căn cứ vào mức độ lan truyền thông tin, mức độ ảnh hưởng của thông tin đăng trên tài khoản Facebook của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 05 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp và cần buộc ông T bồi thường cho bà D. Lương cơ sở hiện nay là 1.800.000 đồng/tháng, do đó Hội đồng xét xử buộc ông T bồi thường cho bà D số tiền 9.000.000 đồng ($1.800.000 \text{ đồng/tháng} \times 5 \text{ tháng} = 9.000.000 \text{ đồng}$).

[6] Về án phí: Ông T, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà D có đơn đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận của bà D theo quy định tại điểm d

khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 3 Điều 34, Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 592 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D

1. Buộc ông Tạ Văn T gỡ bỏ những hình ảnh bà Nguyễn Thị D và những nội dung xúc phạm bà Nguyễn Thị D mà ông T đã đăng trên tài khoản Facebook cá nhân của ông Tạ Văn T.

2. Buộc ông Tạ Văn T phải bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị D số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*).

3. Về án phí:

- Buộc ông Tạ Văn T phải chịu 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị D.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Bà D, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

